



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

15 năm triển khai Chương trình hành động số 399/CTr-TLĐ
và 10 năm triển khai Kế hoạch số 23/KH-TLĐ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 307/KH-TLĐ ngày 23 tháng 2 năm 2023)

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình công nhân lao động giai đoạn 2008-2023

- Đánh giá tình hình CNVCLĐ trong 15 năm qua (số lượng, chất lượng, cơ cấu, việc làm, đời sống, thu nhập, nhà ở, tâm tư, nguyện vọng... của công nhân), so sánh với các mốc là năm 2008, năm 2013, năm 2018 và năm 2023.
- Hoạt động của tổ chức đảng, công đoàn trong doanh nghiệp.
- Tình hình thực hiện pháp luật lao động và các cơ chế, chính sách đã ban hành, những vướng mắc cần tháo gỡ.

2. Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai Nghị quyết

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG

1. Công tác tham mưu, phối hợp

1.1. Tham mưu với cấp ủy, tổ chức đảng

- Tham mưu với các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 79-KL/TW.
- Tham mưu với các cấp ủy, tổ chức đảng công tác kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện.
- Tham mưu với các cấp ủy, tổ chức đảng sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện.

1.2. Phối hợp với chính quyền các cấp

- Đề xuất, kiến nghị xây dựng kế hoạch, các đề án triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 79-KL/TW.
- Đề xuất, kiến nghị ban hành cơ chế, chính sách triển khai thực hiện.

1.3. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 79-KL/TW và kế hoạch, chương trình hành động của cấp ủy đảng.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, quy chế phối hợp thực hiện.
- Công tác phối hợp tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

2. Đánh giá chung sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong quá trình quán triệt, triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kết luận số 79-KL/TW.

3. Công tác chỉ đạo, triển khai trong các cấp Công đoàn

- Tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện.
- Công tác kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện.
- Công tác sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện.

III. KẾT QUẢ 15 NĂM TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 399/CTR-TLĐ VÀ 10 NĂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ 23/KH-TLĐ TRONG CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN

Đối chiếu với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình hành động số 399/CTr-TLĐ và Kế hoạch số 23/KH-TLĐ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để đánh giá, song cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

1. Công tác bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao trình độ chính trị, pháp luật, ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc cho giai cấp công nhân

- Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; quán triệt, thực hiện nghị quyết đại hội đảng, đại hội Công đoàn các cấp *(nêu các hình thức, sáng kiến mới, có hiệu quả trong công tác tuyên truyền; kết quả thực hiện các chỉ tiêu)*.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, giác ngộ giai cấp của đoàn viên viên, công nhân lao động.

- Việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện Chỉ thị số 03-CT của Bộ Chính trị khóa XI về "Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII.

- Việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật và đạo đức; xây dựng nếp sống văn hóa trong công nhân lao động.

2. Công tác tham gia đào tạo, nâng cao trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao năng suất lao động cho công nhân lao động

- Vận động công nhân tham gia học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- Kết quả triển khai Chương trình "Nâng cao trình độ kỹ năng, nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động" gắn với đề án về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp" và đề án nâng cao năng lực các cơ sở dạy nghề của tổ chức công đoàn.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua góp phần nâng cao tay nghề, tăng năng suất lao động cho công nhân lao động: Việc cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức thi đua và khen thưởng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước và

doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tôn vinh người lao động giỏi, cả lao động chân tay và trí óc, có nhiều cống hiến cho sự phát triển của doanh nghiệp và xã hội

3. Thực hiện các chính sách, pháp luật; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, cấp bách trong công nhân

- Công đoàn tham gia xây dựng và kiểm tra, thanh tra, giám sát việc ban hành và thực thi các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động; xử lý các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm việc thực hiện chính sách và pháp luật lao động, công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động...

- Công đoàn tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc của CNLĐ hiện nay: Nhà ở, nhà trẻ, BHXH, BHYT, BHTN, tiền lương, thu nhập, chất lượng bữa ăn, đời sống văn hóa tinh thần... cho công nhân; tham gia giải quyết việc làm; giải quyết tranh chấp lao động, giải quyết chế độ, chính sách đối với người lao động sau sắp xếp, cơ cấu lại, cổ phần hóa doanh nghiệp.

- Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức đối thoại người lao động - công đoàn - người sử dụng lao động; thương lượng, ký kết TULĐTT; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ.

- Các chương trình chăm lo phúc lợi và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động (*Hoạt động của các thiết chế văn hóa; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại cơ sở; trong đó có triển khai chỉ thị, Nghị quyết, đề án của Ban Bí thư và Chính phủ về nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động...*).

4. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, vai trò nòng cốt của tổ chức công đoàn trong xây dựng giai cấp công nhân

- Công tác xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức cơ sở đảng; kết nạp đảng viên là đoàn viên công đoàn trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, nhất là ở các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (theo Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20/06/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X về *"Tăng cường công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể nhân dân trong các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần tư nhân (gọi tắt là doanh nghiệp tư nhân) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài"*)

- Công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, bố trí hợp lý cán bộ công đoàn chuyên trách ở các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đông đoàn viên.

- Nâng cao trình độ, năng lực công tác, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới... Các điều kiện, chế độ chính sách đối với cán bộ công đoàn và hoạt động công đoàn trong doanh nghiệp.

- Kết quả 02 năm thực hiện chương trình hành động số 02/CTr-BCH, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XII) về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

của Đảng và Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

5. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về giai cấp công nhân và hoạt động công đoàn

Ghi chú: Đối chiếu với mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình hành động 399/CTr-TLĐ và Kế hoạch số 23/KH-TLĐ để báo cáo tổng kết, ngoài những nhận định, đánh giá, cần thống kê số liệu so sánh (trước khi có Nghị quyết, sau 15 năm thực hiện Nghị quyết), nhất là những chỉ tiêu phân đầu theo từng giai đoạn)

IV. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm

Đánh giá khái quát những ưu điểm, kết quả nổi bật đạt được sau 15 năm triển khai Chương trình hành động 399/CTr-TLĐ và Kế hoạch số 23/KH-TLĐ

2. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế: Nêu những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai nghị quyết, kết luận của Trung ương và chương trình hành động, kế hoạch của Tổng Liên đoàn (chú ý những chủ trương, giải pháp cụ thể nào chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa hiệu quả).

- Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, trong đó chú trọng xác định các nguyên nhân chủ quan từ tổ chức Công đoàn.

3. Một số vấn đề đặt ra đối với giai cấp công nhân hiện nay

4. Bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN THỜI GIAN TỚI

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH GIAI CẤP CÔNG NHÂN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Dự báo về số lượng, cơ cấu, chất lượng

2. Dự báo tác động của bối cảnh tình hình mới, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, toàn cầu hóa, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong nước, quốc tế

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong thời gian qua, nhất là những khâu yếu, việc khó; trước yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn thời gian tới, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng

tâm nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân theo nghị quyết, kết luận của Trung ương và chương trình hành động, kế hoạch của Tổng Liên đoàn.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Đảng, Quốc hội, Chính phủ
2. Đối với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

PHỤ LỤC SỐ LIỆU
 (Kèm theo Kế hoạch số 300/KH-TLĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng (Từ 2008-2023)
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO		
1	Triển khai trong các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể		
1.1	Ban hành văn bản chỉ đạo		
1.2	Học tập, quán triệt: - Số cuộc - Số người, tỷ lệ so với tổng số đoàn viên, người lao động		
1.3	Kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện		
II	KẾT QUẢ TRIỂN KHAI		
1	Công tác tuyên truyền		
1.1	Số CĐCS có tổ chức hoạt động tuyên truyền	CĐCS	
	+ Tỷ lệ so với tổng số CĐCS	%	
1.2	Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật...	Cuộc	
	+ Tỷ lệ so với tổng số CĐCS	%	
1.3	Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Công đoàn...	Người	
	+ Tỷ lệ so với tổng số CNVCLĐ	%	
1.4	Biên soạn, phát hành các loại tài liệu tuyên truyền		
	+ Số đầu tài liệu đã biên soạn	đầu tài liệu	
	+ Số lượng sách, tài liệu đã phát hành	cuốn, bản	
2	Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần		
2.1	Số CĐCS tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao tại cơ sở	CĐCS	
	+ Tỷ lệ so với tổng số CĐCS	%	
2.2	Số lượt CNVCLĐ tham gia	Người	
3	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		
3.1	Số cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị CBCC	đơn vị	
	Tỷ lệ	%	
3.2	Số doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động	doanh nghiệp	
	Tỷ lệ	%	
3.3	Số đơn vị tổ chức Đại hội công nhân, viên chức	Đơn vị	
	Tỷ lệ	%	
3.4	Số doanh nghiệp ký thỏa ước lao động tập thể Trong đó: + Doanh nghiệp Nhà nước + Doanh nghiệp ngoài Nhà nước	Số lượng	
3.5	Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Văn phòng Tư vấn pháp luật; tổ tư vấn pháp luật	Số lượng	

4	Công tác đoàn viên		
4.1	Số đoàn viên công đoàn được kết nạp	Số lượng	
	Tỷ lệ	%	
4.2	Số CĐCS mới thành lập	Số lượng	
	Tỷ lệ	%	
4.3	CĐCS các CQHC, ĐVSN thuộc khu vực nhà nước đạt vững mạnh	Số lượng	
	Tỷ lệ	%	
4.4	CĐCS khu vực ngoài nhà nước và DN có vốn đầu tư nước ngoài đạt vững mạnh	Số lượng	
	Tỷ lệ	%	
4.5	Số cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng	
	Tỷ lệ		
4.6	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng	
	Tỷ lệ		
4.7	Số cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn	Số lượng	
	Tỷ lệ		
4.8	Số cán bộ nữ công công đoàn cấp trên cơ sở trở lên được bồi dưỡng, tập huấn nội dung về bình đẳng giới, lồng ghép giới trong hoạt động công đoàn	Số lượng	
	Tỷ lệ		
5	Công tác phát triển đảng viên, thành lập tổ chức cơ sở đảng		
5.1	Số tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp		
5.2	Số CĐCS có giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng - Trong đó: + Thuộc doanh nghiệp nhà nước + Thuộc doanh nghiệp ngoài nhà nước + Tỷ lệ so với tổng số CĐCS	CĐCS %	
5.3	Số đoàn viên CĐ ưu tú được CĐCS giới thiệu - Trong đó: + Thuộc doanh nghiệp nhà nước + Thuộc doanh nghiệp ngoài nhà nước	Người	
5.4	Số đoàn viên công đoàn ưu tú do công đoàn giới thiệu được kết nạp vào Đảng - Trong đó: + Thuộc doanh nghiệp nhà nước + Thuộc doanh nghiệp ngoài nhà nước	Người	
6	Học tập nâng cao trình độ		
6.1	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp + Tỷ lệ so với tổng số CNVCLĐ	Người %	

6.2	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ học vấn	Người	
	+ Tỷ lệ so với tổng số CNVCLĐ	%	
6.3	Số đoàn viên và người lao động được học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị	Người	
	+ Tỷ lệ so với tổng số CNVCLĐ	%	
7	An toàn vệ sinh lao động		
7.1	Số lượng an toàn vệ sinh viên ở doanh nghiệp có tổ chức công đoàn	Số người	
7.2	- Số vụ tai nạn lao động chết người - Số người chết	Vụ Người	